

HỒ SƠ YÊU CẦU

Gói mua sắm: 245/CHRR/2025/Trang bị bổ sung thiết bị âm thanh, ánh sáng hội trường
tầng 3 - Tòa nhà 18 Lê Văn Lương”

Bên mua sắm: Ngân hàng TMCP Quân Đội

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025
ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI
GIÁM ĐỐC KHỐI HÀNH CHÍNH



Nguyễn Trần Phương

MỤC LỤC

A. CÁC TỪ VIẾT TẮT	2
B. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP	3
Mục 1. Nội dung gói mua sắm	3
Mục 2. Phạm vi cung cấp	3
Mục 3. Biểu tiến độ cung cấp	4
Mục 4. Nội dung của HSDX	4
Mục 5. Giá đề xuất	5
Mục 6. Thời gian có hiệu lực của HSDX	5
Mục 7. Làm rõ HSYC	5
Mục 8. Bảo đảm tham dự gói mua sắm	5
Mục 9. Chuẩn bị và nộp HSDX	5
Mục 10. Làm rõ HSDX	6
Mục 11. Đánh giá các HSDX	6
Mục 12. Điều kiện đối với NCC được đề nghị ký hợp đồng	7
Mục 13. Thông báo kết quả chào hàng	7
Mục 14. Hoàn thiện và ký kết hợp đồng	7
Mục 15. Xử lý vi phạm	7
C. YÊU CẦU VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSDX	7
1. Yêu cầu và đánh giá tính hợp lệ của HSDX	7
2. Yêu cầu và tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm	8
3. Yêu cầu và tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	9
4. Tiêu chuẩn đánh giá về mặt tài chính	12
5. Xếp hạng NCC	12
6. Xác định giá chào	12
D. BIỂU MẪU	15
Mẫu số 1 – Đơn đề xuất	15
Mẫu số 2 – Giấy ủy quyền	16
Mẫu số 3 – Thỏa thuận liên danh	17
Mẫu số 4 – Bảng chào giá	19
Mẫu số 6 – Bảng TBĐƯ kỹ thuật	20
Mẫu số 7 – Bảng kê khai thông tin về NCC	21
Mẫu số 8 – Hợp đồng tương tự do NCC thực hiện	22
Mẫu số 9 – Tình hình tài chính của NCC	23

A. CÁC TỪ VIẾT TẮT

HSYC	Hồ sơ yêu cầu
HSDX	Hồ sơ đề xuất
VND	đồng Việt Nam
USD	đô la Mỹ
MB	Ngân hàng TMCP Quân đội
NCC	Nhà cung cấp

B. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP

Mục 1. Nội dung gói mua sắm

Bên mua sắm: Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) mời các nhà cung cấp tham gia chào hàng theo gói mua sắm: “245/CHRR/2025/Trang bị bổ sung thiết bị âm thanh, ánh sáng hội trường tầng 3 - Tòa nhà 18 Lê Văn Lương”.

Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói, thời gian thực hiện 03 tháng.

Mục 2. Phạm vi cung cấp

- Yêu cầu:

- ✓ Hàng mới 100%, theo tiêu chuẩn của Hãng.
- ✓ Thời gian bảo hành: Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu tổng thể hoặc theo tiêu chuẩn do hãng công bố tại thời điểm ký HĐMB.
- ✓ Năm sản xuất: Từ năm 2024 trở về sau.

- Danh mục hàng hóa, dịch vụ:

STT	Mô tả sản phẩm	Số lượng	DVT	Ghi chú
1	Loa treo Line-Array cao cấp Active	10	Chiếc	
2	Giá treo loa center HDL 28	2	Chiếc	
3	Loa monitor liên công suất	4	Chiếc	
4	Loa Siêu trầm :	2	Chiếc	
5	Hệ thống loa FOH (Front Of House) cho khán giả - Loa delay	2	Chiếc	
6	Microphones chuyên nghiệp	4	Bộ	
7	Micro cài tai	2	Chiếc	
8	Bộ kích sóng - 'Inline antenna booster (+10 dB)	2	Chiếc	
9	Lá sóng -ADP UHF passive directional UHF remote antenna	2	Chiếc	
10	Bộ chia antenna - Active antenna splitter (Dual 1:4), Power supply for EW-D ASA, 8 BNC interconnect cables	2	Chiếc	
11	Bàn Trộn Âm Thanh Cao Cấp 10 Đường 6 đường mono + 4 stereo	1	Chiếc	
12	Tủ chia cấp điện nguồn âm thanh 100A	1	Chiếc	
13	Cáp điện nguồn 3 x 2.5mm cho hệ thống âm thanh	200	m	
14	Tủ thiết bị âm thanh 12U	1	Chiếc	
15	Dây tín hiệu số Mixer	100	m	
16	Dây tín hiệu âm thanh	300	m	
17	Jack kết nối loa và hệ thống âm thanh	30	cặp	
18	Đèn chiếu Beam	6	Chiếc	

STT	Mô tả sản phẩm	Số lượng	ĐVT	Ghi chú
19	Đèn OPTICAL	1	Chiếc	
20	Vật tư phụ, phụ kiện, vận chuyển, nhân công lắp đặt hoàn thiện, đào tạo	1	Gói	

Mục 3. Biểu tiến độ cung cấp

- Thời gian cung cấp hàng hóa và hoàn thiện lắp đặt: Tối đa 03 tháng kể từ ngày ký hợp đồng mua bán.
- Địa điểm lắp đặt: Tầng 3 Tòa nhà MB - Số 18 Lê Văn Lương – Yên Hòa – Hà Nội

Mục 4. Nội dung của HSDX

1. Ngôn ngữ sử dụng:

- Các tài liệu trong HSDX cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa Bên mua sắm và các NCC liên quan đến việc đề xuất phải được trình bày bằng tiếng Việt.
- Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài đều phải có bản dịch ra tiếng Việt và NCC phải chịu trách nhiệm về nội dung bản dịch này (trừ Catalogue/Specification hoặc tài liệu hướng dẫn sử dụng có thể sử dụng văn bản bằng Tiếng Anh).

2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của NCC:

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nhà nước Việt Nam cấp, được phép hoạt động trong lĩnh vực cung cấp hàng hóa/ dịch vụ tương tự gói mua sắm này;
- Đơn đề xuất theo Mẫu số 1 Phần D được người đại diện hợp pháp của NCC ký tên, đóng dấu (người đại diện theo pháp luật của NCC hoặc người được ủy quyền).
- Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần D (trong trường hợp ủy quyền) và Bản sao chứng thực Giấy tờ chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền;
- NCC được tham gia trong một HSDX với tư cách là NCC độc lập hoặc NCC liên danh (kèm theo thỏa thuận liên danh trong đó có phân chia công việc chi tiết của các thành viên liên danh theo Mẫu số 3 Phần D).

3. Tài liệu về tài chính, thương mại:

- Bảng chào giá - Mẫu số 4 Phần D. Nhà cung cấp phải điền đầy đủ các thông tin phù hợp vào biểu giá như đơn giá, giá trị cho từng hạng mục và tổng giá mời chào hàng. Trong mỗi biểu giá, nhà cung cấp phải ghi rõ các yếu tố cấu thành giá chào và chào giá chi tiết từng cấu phần lớn.
- Các đề xuất tài chính cho gói mua sắm: Thời gian bảo hành, điều kiện thanh toán, điều kiện giao hàng, các điều kiện tài chính khác (nếu có)

4. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của NCC:

- Bảng tuyên bố đáp ứng kỹ thuật – Mẫu số 06 Phần D, catalogue và tài liệu tham chiếu
- Bảng kê khai thông tin về NCC – Mẫu số 07 Phần D
- Hợp đồng tương tự do NCC thực hiện – Mẫu số 08 Phần D
- Tình hình tài chính của NCC – Mẫu số 09 Phần D.
- Giấy ủy quyền của nhà sản xuất/chứng nhận đại lý phân phối

Mục 5. Giá đề xuất

1. Giá đề xuất là giá do NCC nêu trong đơn đề xuất sau khi trừ phần giảm giá (nếu có). Giá đề xuất phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói mua sắm trên cơ sở yêu cầu của HSYC. Giá đề xuất được chào bằng đồng tiền Việt Nam (hoặc Đô la Mỹ đối với NCC nước ngoài).
2. Trường hợp NCC có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSDX hoặc nộp riêng song phải đảm bảo đơn vị mua sắm nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. Trường hợp thư giảm giá nộp cùng với HSDX thì NCC phải thông báo cho đơn vị mua sắm trước thời điểm hết hạn nộp HSDX hoặc phải có bảng kê thành phần HSDX trong đó có thư giảm giá. Trong thư giảm giá cần nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá đối với từng loại hàng hóa cụ thể nêu trong biểu giá chào bằng giá trị tuyệt đối. Trường hợp không nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả các loại hàng hóa nêu trong biểu giá chào.
3. Biểu giá chào phải được ghi đầy đủ theo Mẫu số 4 Phần D, có chữ ký của người đại diện hợp pháp.

Mục 6. Thời gian có hiệu lực của HSDX

Thời gian có hiệu lực của HSDX là 60 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDX là 17 giờ 00 ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mục 7. Làm rõ HSYC:

Trường hợp cần làm rõ HSYC, NCC phải gửi văn bản/email đề nghị làm rõ đến Đơn vị mua sắm không muộn hơn 03 ngày trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. Đơn vị mua sắm phải có văn bản/email trả lời tất cả các yêu cầu làm rõ HSYC trước thời điểm đóng gói mua sắm tối thiểu 01 ngày cho tất cả các NCC được mời tham gia gói mua sắm này nhưng không nêu tên NCC đề nghị làm rõ.

Địa chỉ nhận văn bản đề nghị làm rõ HSYC:

Ngân hàng TMCP Quân đội

Tầng 7, P. Mua sắm, Tòa nhà MB, 18 Lê Văn Lương, Yên Hòa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 62777222 (Máy lẻ: 3210)

Người tiếp nhận: Vũ Hải Thanh - Điện thoại: 0989.144.274

Email: Thanhvh@mbbank.com.vn

Mục 8. Bảo đảm tham dự gói mua sắm: Không áp dụng

Mục 9. Chuẩn bị và nộp HSDX

1. HSDX do NCC chuẩn bị phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được. Đơn đề xuất, biểu giá chào, thư giảm giá (nếu có) và các văn bản bổ sung, làm rõ HSDX (nếu có) phải được đại diện hợp pháp của NCC ký và đóng dấu (nếu có). Những chữ viết chèn giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn đề xuất) ở bên cạnh và được đóng dấu (nếu có).
2. NCC nộp HSDX đến đơn vị mua sắm bằng cách gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện nhưng phải đảm bảo đơn vị mua sắm nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. HSDX của NCC gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSDX là không hợp lệ và bị loại.
3. - HSDX phải được đựng trong túi có niêm phong bên ngoài (cách đánh dấu niêm phong do nhà cung cấp tự thực hiện). Nhà cung cấp phải ghi rõ các thông tin trên túi đựng HSDX:

Tên NCC, địa chỉ, điện thoại, Fax của nhà cung cấp.

Tên và điện thoại của người khi cần liên lạc.

HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

Gói mua sắm: 245/CHRR/2025/Trang bị bổ sung thiết bị âm thanh, ánh sáng hội trường tầng 3 - Tòa nhà 18 Lê Văn Lương”

Địa chỉ nộp HSĐX: Phòng Mua sắm – Khối Hành chính

Tầng 7, Tòa nhà MB, 18 Lê Văn Lương, Yên Hòa, Hà Nội.

Người nhận: Vũ Hải Thanh

Điện thoại: 0989144274 Email: Thanhvh@mbbank.com.vn

(Không được mở trước: 17 giờ 00, ngày 31 tháng 12 năm 2025)

4. NCC phải chịu trách nhiệm về hậu quả hoặc sự bất lợi nếu không tuân theo quy định trong HSYC như không niêm phong hoặc làm mất niêm phong HSĐX trong quá trình chuyển tới bên mời thầu, không ghi đúng các thông tin trên túi đựng HSĐX theo hướng dẫn tại khoản 3 mục này

Mục 10. Làm rõ HSĐX

1. Trong quá trình đánh giá HSĐX, đơn vị mua sắm/tổ chuyên gia có thể yêu cầu NCC làm rõ nội dung của HSĐX (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường) và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSĐX thiếu tài liệu theo yêu cầu của HSYC với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSĐX đã nộp.
2. Việc làm rõ HSĐX được thực hiện giữa đơn vị mua sắm/tổ chuyên gia và NCC có HSĐX cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp (đơn vị mua sắm/tổ chuyên gia mời NCC đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (đơn vị mua sắm/tổ chuyên gia gửi văn bản/email yêu cầu làm rõ và NCC phải trả lời bằng văn bản/email). Trong văn bản yêu cầu làm rõ cần quy định thời hạn làm rõ của NCC. Nội dung làm rõ HSĐX thể hiện bằng văn bản được đơn vị mua sắm bảo quản như một phần của HSĐX. Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà đơn vị mua sắm không nhận được văn bản/email làm rõ hoặc NCC có văn bản/email làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của đơn vị mua sắm/tổ chuyên gia thì đơn vị mua sắm xem xét, xử lý theo các quy định của MB và pháp luật hiện hành.

Mục 11. Đánh giá các HSĐX

Việc đánh giá HSĐX được thực hiện theo trình tự như sau:

1. **Đánh giá pháp lý, bao gồm:**
 - a. Kiểm tra tính hợp lệ của HSĐX (kiểm tra tư cách hợp lệ của NCC theo quy định tại khoản 2 Mục 4 Phần này và mục 1 Phần C.
 - b. Đánh giá tính đáp ứng các yêu cầu về năng lực kinh nghiệm theo yêu cầu tại Mục 2 phần C.
2. **Đánh giá về kỹ thuật:** Đơn vị mua sắm/tổ chuyên gia đánh giá theo các yêu cầu về kỹ thuật nêu trong HSYC đối với các HSĐX được nộp đúng quy định. Việc đánh giá các yêu cầu về kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp theo tiêu chí quy định tại Mục 3 Phần C. HSĐX vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật khi tất cả yêu cầu bắt buộc đều được đánh giá là “Đạt” và/hoặc

đáp ứng số điểm yêu cầu.

Khi cần thiết, Đơn vị mua sắm/tổ chuyên gia có thể yêu cầu NCC làm rõ một số yêu cầu, tính năng đáp ứng của hàng hóa, dịch vụ.

3. Đánh giá về thương mại:

- Đơn vị mua sắm tiến hành việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có).
- Đơn vị mua sắm xác định giá đưa về cùng mặt bằng của các HSDX và so sánh giá trên cùng mặt bằng của các HSDX. HSDX đáp ứng yêu cầu về pháp lý, kỹ thuật thì tiêu chí giá sẽ đánh giá cùng các tiêu chí kỹ thuật để xếp hạng hồ sơ. Các hồ sơ không đáp ứng yêu cầu về pháp lý/kỹ thuật chỉ được dùng giá để tham khảo, không được dùng để xếp hạng hồ sơ (ngoại trừ các trường hợp được cấp thẩm quyền đồng ý).

Mục 12. Điều kiện đối với NCC được đề nghị ký hợp đồng

NCC được đề nghị ký hợp đồng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- HSDX đáp ứng yêu cầu của MB;
- Không có tên trong hai hoặc nhiều HSDX với tư cách là NCC chính và không vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định MB và của pháp luật;
- Căn cứ vào kết quả đàm phán, NCC có phương án chào sau đàm phán đáp ứng tối ưu yêu cầu MB sẽ được đề nghị ký hợp đồng.

Mục 13. Thông báo kết quả chào hàng

Đơn vị mua sắm thông báo kết quả lựa chọn NCC bằng văn bản cho tất cả các NCC tham gia nộp HSDX sau khi có quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Mục 14. Hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Đơn vị mua sắm tiến hành hoàn thiện hợp đồng với NCC được lựa chọn để ký kết hợp đồng.

Mục 15. Xử lý vi phạm

Trường hợp NCC có các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm cam kết trong hợp đồng; thông đồng, gian dối trong việc cung cấp thông tin về hàng hóa, dịch vụ và các thông tin khác làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Bên mua thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định tại hợp đồng và các thỏa thuận khác, hợp đồng và các thỏa thuận khác, hợp đồng và các thỏa thuận khác.

C. YÊU CẦU VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSDX

1. Yêu cầu và đánh giá tính hợp lệ của HSDX

TT	Nội dung	Yêu cầu: (mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đáp ứng)
1	Số lượng HSDX phải nộp	01 bản gốc, 01 bản chụp và 01 bản copy bằng USB. Trong đó: - USB lưu toàn bộ HSDX bao gồm định dạng file Word/ Bảng giá Excel và bản scan file .pdf - Tổ chức thư mục trong USB tối đa phân 02 cấp thư mục (Thư mục Chứa - tên gói mua sắm)/ Thư mục Con / file dữ liệu thực tế Word/Excel/ .pdf,...) - Tổ chức phân tài liệu theo yêu cầu của MB với danh mục

TT	Nội dung	Yêu cầu (mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đáp ứng)
		ứng với các yêu cầu của HSYC như năng lực tài chính, năng lực kinh nghiệm, năng lực kỹ thuật, cam kết và các phụ lục phản hồi về nguồn lực / đào tạo v.v...
2	Tính hợp lệ của đơn đề xuất	Được người đại diện hợp pháp của NCC ký tên, đóng dấu
3	Hiệu lực HSDX đáp ứng yêu cầu	Thời gian có hiệu lực của HSDX là 60 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDX.
4	Có giấy phép ĐKKD	Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nhà nước Việt Nam cấp; ngành nghề phù hợp với lĩnh vực tham gia chào giá (bản công chứng chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền)

NCC có HSDX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực và kinh nghiệm

2. Yêu cầu và tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

TT	Nội dung	Mô tả chi tiết	Yêu cầu
1	Số năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính.	≥ 03 năm tính đến thời điểm hết hạn nộp HSDX, được thể hiện trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các tài liệu tương đương.	Bắt buộc
2	Số lượng các hợp đồng tương tự mà NCC đã triển khai	≥ 02 hợp đồng tương tự đã và đang thực hiện trong thời gian từ năm 2022 trở lại đây, trong đó có tối thiểu 01 hợp đồng có giá trị $\geq 2,2$ tỷ đồng và tổng giá trị các hợp đồng ≥ 4 tỷ đồng (cung cấp bản sao hợp đồng có công chứng, chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để chứng minh) Hợp đồng tương tự là hợp đồng cung cấp, lắp đặt hệ thống âm thanh, ánh sáng	Bắt buộc
3	Năng lực tài chính	- Năng lực tài chính được liệt kê theo Mẫu số 09 Phần D, trong đó: - Doanh thu trung bình hàng năm trong 03 năm tài chính gần đây (nêu rõ các năm, ví dụ 2022, 2023 và 2024) $\geq 4,7$ tỷ đồng - Lợi nhuận 03 năm gần đây > 0. - NCC nộp bản sao Báo cáo tài chính (cho 03 năm tài chính gần đây).	Bắt buộc
4	Thư ủy quyền của nhà sản xuất	Nhà cung cấp phải có thư ủy quyền của hãng sản xuất về việc ủy quyền cung cấp hàng hóa, dịch vụ và cam kết hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành theo tiêu	Bắt buộc

TT	Nội dung	Mô tả chi tiết	Yêu cầu
		chuẩn của hãng sản xuất để chào cho gói mua sắm này.	
5	Chào giá chi tiết các cấu phần	- Nhà cung cấp phải điền đầy đủ các thông tin phù hợp vào biểu giá như đơn giá, giá trị cho từng hạng mục và tổng giá chào hàng. Trong mỗi biểu giá nhà cung cấp phải ghi rõ các yếu tố cấu thành giá chào và chào giá chi tiết từng cấu phần.	Bắt buộc
6	Tiến độ thanh toán	- <i>Tạm ứng 30%, thanh toán 70% sau khi ký biên bản nghiệm thu tổng thể hoặc thanh toán 100% sau khi ký biên bản bàn giao, ký nghiệm thu tổng thể.</i>	Bắt buộc

3. Yêu cầu và tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Việc đánh giá về mặt kỹ thuật đối với từng hồ sơ đề xuất được thực hiện theo tiêu chí đánh giá Đạt/ Không đạt.

STT	Mô tả sản phẩm	Model	Xuất xứ	Số	ĐVT
1	Loa treo Line-Array cao cấp Active : Bộ khuếch đại hai chiều 2200W SPL tối đa 135 dB Xử lý DSP 48 kHz, 32 bit Quản lý mạng RDNet Loa trầm Neodymium 2 x 8", cuộn dây âm thanh 2,5" Trình điều khiển nén Titan 1.4", cuộn dây giọng nói 3.0" Công nghệ FIRPHASE độc quyền trên bo mạch Điểm phân tần 750 Hz Phản hồi thương xuyên: 50Hz + 20000Hz Góc bao phủ ngang: 100° Góc bao phủ dọc: 15° Tổng công suất: Dinh 2200 W, RMS 1100 W Vật liệu tủ / vỏ: PP tổng hợp Lưới tản nhiệt: Thép Màu sắc: Đen trắng Chiều cao: 294 mm / 11,57 inch Chiều rộng: 569 mm / 22,4 inch Chiều sâu: 491 mm / 19,33 inch Cân nặng: 20,6 kg / 45,42 lbs"	HDL - 28A	RCF/ Italy	10	Chiếc
2	Giá treo loa-center HDL 28	Fly bar HDL28	RCF/ Italy	2	Chiếc
3	Loa monitor liên công suất: SPL tối đa 129 dB Công suất định 2 chiều 1400-WATT Xử lý DSP sáng tạo 1" Trình điều khiển nén, 1.75" vc	ART 712-A MK5	RCF/ Italy	4	Chiếc

STT	Mô tả sản phẩm	Model	Xuất xứ	SL	ĐVT
	Loa siêu trầm 12" 90°x60°, còi định hướng liên tục phân tán rộng Công nghệ FiRPHASE Phản hồi thường xuyên: 50Hz ÷ 20000Hz Góc bao phủ ngang: 90° Góc bao phủ dọc: 60° Tổng công suất: Định 1400 W, RMS 700 W Vật liệu tủ / vỏ: PP tổng hợp lưới tản nhiệt: Thép Màu sắc: Đen Chiều cao: 637 mm / 25,08 inch Chiều rộng: 387 mm / 15,24 inch Chiều sâu: 363 mm / 14,29 inch Cân nặng: 17,8 kg / 39,24 lbs				
4	Loa Siêu trầm : Mức áp suất âm thanh lên đến 137 dB Bộ khuếch đại kép Class-D 4400W Đáp ứng tần số tuyến tính 30-120 Hz 2 loa trầm công suất cao 18" Powercon TRUE1 TOP IN/OUT được xếp hạng IP 8 cài đặt trước Crossover và 4 cài đặt trước Cardioid Đáp ứng tần số: 30 Hz - 120 Hz Chiều cao: 550 mm / 21,65 inch Chiều rộng: 1180 mm / 46,46 inch Độ sâu: 700 mm / 27,56 inch Cân nặng: 80 kg / 176,37 lbs	SUB 8008-AS	RCF/ Italy	2	Chiếc
5	Hệ thống loa FOH (Front Of House) cho khán giả - Loa delay PROFESSIONAL ACTIVE SPEAKER Up to 131 dB Sound Pressure Level 2100W Class-D Bi-Amplification 45-20000 Hz linear frequency response 1.75" Compression Driver	ART915A	RCF/ Italy	2	Chiếc
6	Microphones chuyên nghiệp	EW D Base set + MMD845	Sennheiser/Romania	4	Bộ
7	Micro cài tai Headmic Set, ME 3 Headset, Smart Assist App Free for Download on App Store/Play Store 606.2-662 MHz	EW-D ME3 SET (S1-7)	Sennheiser/ Romania	2	Chiếc
8	Bộ kích sóng - 'Inline antenna booster (+10 dB)	EW-D AB (S)	Sennheiser/ Germany	2	Chiếc
9	Lá sóng -ADP UHF passive directional UHF remote antenna	ADP UHF (470 - 1075 MHZ)	Sennheiser/ China	2	Chiếc

STT	Mô tả sản phẩm	Model	Xuất xứ	SL	ĐVT
10	Bộ chia antenna - Active antenna splitter (Dual 1:4) Power supply for EW-D ASA, 8 BNC interconnect cables	EW-D ASA (Q- R-S)	Sennheiser/ Germany	2	Chiếc
11	Bàn Trộn Âm Thanh Cao Cấp 10 Đường 6 đường mono + 4 stereo Tích hợp chức năng effect đôi (100 presets) Chức năng stereo equalizer 11 bands Nguồn Phantom: 48V Trọng lượng: 9.5 kg Kích Thước: 510 x 160 x 500mm	DC- CMS1000- 3-MIG	Dynacord/Đức	1	Chiếc
12	Tủ chia cấp điện nguồn âm thanh 100A	3PIIA- 100A	Viet Nam	1	Chiếc
13	Cáp điện nguồn 3 x 2.5mm cho hệ thống âm thanh	Cadison	Viet Nam	200	m
14	Tủ thiết bị âm thanh 12U	12U-VN	Viet Nam	1	Chiếc
15	Dây tín hiệu số Mixer	CAT5E	Eurocable/ Italy	100	m
16	Dây tín hiệu âm thanh	LK 02N6E	EuroCable/Italy	300	m
17	Jack kết nối loa và hệ thống âm thanh	Neutrik NC3	Neutrik/EU	30	cáp
18	Đèn moving Beam: Hệ thống quang học Nguồn: Philips MSD Platinum 19 R LL, 420W CT cố định 7200K Tuổi thọ nguồn sáng: 5000 giờ Tuổi thọ nguồn sáng trung bình* *Điều kiện thử nghiệm trong phòng thí nghiệm có thể khác nhau tùy thuộc vào nhiều yếu tố. Di chuyển Pan: 540°/630° tùy chọn (16 bit) Tilt: 270° (16 bit) Tự động định vị lại pan/tilt Hệ mẫu Pha trộn màu CMY 1 bánh xe màu : 14 bộ lọc dichroic + mở, có thể lắp chỉ mục, hiệu ứng màu chấm, hiệu ứng cầu vồng Hệ thống Gobo Thông số điện AC200-240V, 50/60Hz Công suất tiêu thụ: 650W Kích thước và trọng lượng Kích thước sản phẩm: 395x270x696mm Kích thước đóng gói (thùng carton): 808x475x385mm Khối lượng tịnh: 26kg	S620B	Terbly/China	06	Chiếc
19	OPTICAL Light source: LED 1,000W	LE1000FS	GTD/China	1	Chiếc

STT	Mô tả sản phẩm	Model	Xuất xứ	SL	ĐVT
	· Lifespan: 20,000 hours · Color temperature: 6500K-3000K · Zoom range: 3°~9° · CRI: Ra$\geq$70 / Ra$\geq$90. COLOR · Color: 3 color filters ELECTRICAL · Input voltage: AC 100V-240V 50/60Hz · Maximum power: 1,100W CONTROL/PROGRAMMING · Control protocol: Manual adjustment · Display: LCD PHYSICAL · Weight: 22kg · IP rating: IP20				
20	Vật tư phụ, phụ kiện, vận chuyển, nhân công lắp đặt hoàn thiện, đào tạo				

NCC phải mô tả rõ (có trích dẫn tài liệu nếu cần) để chứng minh khả năng đáp ứng của giải pháp theo mẫu bên dưới. Trong trường hợp NCC không cung cấp đủ thông tin thì coi như giải pháp không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.

- Trường hợp cần làm rõ, MB sẽ yêu cầu làm rõ hoặc mời NCC đến thuyết minh giải pháp.
- HSDX được đánh giá là đạt yêu cầu kỹ thuật khi các yêu cầu được đánh giá là Đạt.
- Các NCC được đánh giá đạt yêu cầu kỹ thuật sẽ được đánh giá bước tiếp theo.
- Biểu mẫu Bảng tuyên bố đáp ứng kỹ thuật: Mẫu số 6.

4. Tiêu chuẩn đánh giá về mặt tài chính:

Phương pháp đánh giá về giá: Phương pháp giá thấp nhất

Giá chào được xác định như sau:

$$G_{\text{Chào giá}} = G1$$

Trong đó:

G1: Giá chào hạng mục “Chi phí hàng hóa và dịch vụ” sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giảm giá nếu có.

5. Xếp hạng NCC:

- NCC đạt yêu cầu về kỹ thuật và có giá chào thấp nhất xếp thứ nhất.
- Trên cơ sở xếp hạng HSDX của các NCC xếp hạng thứ 1 và thứ 2 sẽ được mời tham gia đàm phán (ngoại trừ các trường hợp được cấp thẩm quyền đồng ý)

6. Xác định giá chào:

STT	Nội dung	Căn cứ xác định
I	Xác định giá chào	Đơn vị mua sắm xác định giá đánh giá của các HSDX theo trình tự sau đây: xác định giá chào; sửa lỗi; hiệu chỉnh các sai lệch; chuyển đổi giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch sang một đồng tiền chung (nếu có); đưa các chi phí về một mặt bằng để xác định giá đánh giá. Trường hợp có thư giám giá thì Bên mua sắm sẽ thực hiện sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giám giá. Trong trường hợp đó, việc xác định giá trị tuyệt đối của lỗi số học hoặc sai lệch được tính trên cơ sở giá chào ghi trong đơn. Giá đánh giá được xác định trên cùng một mặt bằng các yếu tố về kỹ thuật, tài chính, thương mại, và các yếu tố khác để so sánh, xếp hạng HSDX.
1	Sửa lỗi	1. Sửa lỗi là việc sửa lại những sai sót trong HSDX bao gồm lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây: a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác: - Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Trường hợp đơn giá sai mà số lượng, khối lượng và thành tiền đúng thì lấy thành tiền làm cơ sở pháp lý để xác định đơn giá; - Trường hợp không nhất quán giữa bảng giá tổng hợp và bảng giá chi tiết thì lấy bảng giá chi tiết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Lỗi số học được tính theo tổng giá trị tuyệt đối, không phụ thuộc vào việc giá chào tăng lên hay giảm đi sau khi sửa lỗi. b) Các lỗi khác: - Cột thành tiền được điền vào mà không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; - Khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; - Nếu một nội dung nào đó có diện đơn giá và thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nếu trên khác với số lượng nêu trong HSYC thì được coi là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo số lượng nêu trong HSYC; - Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu “,” (dấu phẩy) thay cho dấu “.” (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam; - Trường hợp có khác biệt giữa những nội dung thuộc đề xuất kỹ thuật và nội dung thuộc đề xuất tài chính thì nội dung thuộc đề xuất kỹ thuật sẽ là cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi; - Trường hợp có khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số làm cơ sở pháp lý và thực hiện sửa lỗi số học (nếu có) theo quy định
2	Sửa lỗi	

STT	Nội dung	Căn cứ xác định
		tại điểm a khoản này; - Trường hợp có khác biệt giữa giá ghi trong đơn chào (không kể giảm giá) và giá trong biểu giá tổng hợp thì căn cứ vào giá ghi trong biểu giá tổng hợp sau khi được hiệu chỉnh và sửa lỗi theo biểu giá chi tiết. 2. Sau khi sửa lỗi theo nguyên tắc trên, Bên mua sắm sẽ thông báo bằng văn bản cho nhà cung cấp. Nhà cung cấp phải có văn bản thông báo cho Bên mua sắm về việc chấp nhận sửa lỗi nêu trên. Nếu nhà cung cấp không chấp nhận việc sửa lỗi thì HSĐX của nhà cung cấp đó sẽ bị loại.
3	Hiệu chỉnh các sai lệch	1. Hiệu chỉnh các sai lệch là việc điều chỉnh những nội dung thiếu hoặc thừa trong HSĐX so với yêu cầu của HSYC. Việc hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện như sau: Trường hợp có những sai lệch về phạm vi cung cấp thì phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, phần chào thừa sẽ được trừ đi.
4	Chuyển đổi giá chào sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giảm giá (nếu có) sang một đồng tiền chung (nếu có)	Trường hợp cho phép các nhà cung cấp chào giá bằng nhiều đồng tiền khác nhau theo quy định tại Mục 12 Chương này, để có cơ sở cho việc đánh giá và so sánh các HSĐX, Bên mua sắm quy đổi giá chào về cùng một đồng tiền căn cứ vào tỷ giá giữa đồng Việt Nam và đồng tiền nước ngoài.

D. BIỂU MẪU

Mẫu số 1 – Đơn đề xuất

ĐƠN ĐỀ XUẤT

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [Ghi tên đơn vị mua sắm] _____

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số ____ [Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên NCC], cam kết thực hiện gói mua sắm _____ [Ghi tên gói mua sắm] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số; bằng chữ] cùng với biểu giá kèm theo _____ [Ghi giá trị bằng số; bằng chữ]

Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa và dịch vụ theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày [Ghi số ngày], kể từ ____ giờ, ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ [Ghi thời điểm hết hạn hợp hồ sơ đề xuất].

Đại diện hợp pháp của NCC⁽¹⁾

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu].

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của NCC ủy quyền cho cấp dưới ký đơn đề xuất thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn đề xuất thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, NCC được lựa chọn là nhà cung cấp phải trình Bên mua bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này.

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của NCC*], là người đại diện theo pháp luật của ____ [*Ghi tên NCC*] có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của NCC*] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào hàng theo gói mua sắm ____ [*Ghi tên gói mua sắm*] do ____ [*Ghi tên đơn vị mua sắm*] tổ chức:

[- Ký đơn đề xuất;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với đơn vị mua sắm trong quá trình tham gia chào hàng, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.] ⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [*Ghi tên NCC*]. ____ [*Ghi tên NCC*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____ ⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]*

Người ủy quyền

*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của
NCC, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho đơn vị mua sắm cùng với đơn đề xuất theo quy định tại Mục 5 Phần A. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của NCC cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của NCC để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của NCC thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của NCC hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào hàng.

THỎA THUẬN LIÊN DANH⁽¹⁾

_____, ngày tháng năm _____

Gói mua sắm: _____ [Ghi tên gói mua sắm] _____

Căn cứ hồ sơ yêu cầu gói mua sắm _____ [Ghi tên gói mua sắm] ngày _____ tháng _____ năm _____ [ngày được ghi trên HSYC] do _____ phát hành;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ (trường hợp được ủy quyền): _____

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham gia thực hiện gói mua sắm _____ [Ghi tên gói mua sắm] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói mua sắm này là: _____ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia thực hiện gói mua sắm này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng từ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác _____ [nêu rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói mua sắm _____ [Ghi tên gói mua sắm] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho _____ [Ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh;

⁽¹⁾ Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung thỏa thuận liên danh theo Mẫu này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

⁽²⁾ Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

đại diện cho liên danh trong những phần việc sau ⁽²⁾:

[- Ký đơn đề xuất;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với đơn vị mua sắm trong quá trình tham gia đề xuất, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh ____ *[ghi cụ thể phần công việc, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh và nếu có thể ghi tỷ lệ phần trăm giá trị tương ứng].*

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- NCC liên danh không trúng thầu;

- Chủ đầu tư hủy gói mua sắm ____ *[Ghi tên gói mua sắm]* thuộc dự án ____ *[Ghi tên dự án]* theo thông báo của đơn vị mua sắm.

Thỏa thuận liên danh được lập thành ____ bản, mỗi bên giữ ____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

⁽²⁾ Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

BẢNG CHÀO GIÁ

1	2	3	4	7	8
STT	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (Cột 3x7)
Tổng giá chào đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)					(b) bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)

Đại diện hợp pháp của NCC

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú: NCC phải chào giá chi tiết từng cấu phần.

BẢNG TUYÊN BỐ ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT

STT	Yêu cầu	Tuyên bố đáp ứng (<i>Đáp ứng vượt trội/ Đáp ứng/ Đáp ứng một phần/ Không đáp ứng</i>)	Chỉ dẫn tham chiếu (chỉ rõ tên tài liệu, mục, số, trang)	Diễn giải chi tiết

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 7 – Bảng kê khai thông tin về NCC

BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ NCC

Ngày: _____

Số hiệu và tên gói mua sắm: _____

Trang _____ / _____ trang

Tên NCC: <u>[ghi tên NCC]</u>	
Trong trường hợp liên danh, ghi tên của từng thành viên trong liên danh	
Nơi NCC đăng ký kinh doanh, hoạt động: <u>[ghi tên tỉnh/thành phố nơi đăng ký kinh doanh, hoạt động]</u>	
Năm thành lập công ty: <u>[ghi năm thành lập công ty]</u>	
Địa chỉ hợp pháp của NCC: <u>[tại nơi đăng ký]</u>	
Thông tin về đại diện hợp pháp của NCC	
Tên: _____	
Địa chỉ: _____	Địa chỉ: _____
Số điện thoại/fax: _____	
Địa chỉ email: _____	
1. Kèm theo là bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà NCC đang hoạt động cấp. 2. Trình bày sơ đồ tổ chức của NCC.	

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NCC THỰC HIỆN⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên NCC: ____ [ghi tên đầy đủ của NCC]

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần bảo đảm các thông tin sau đây:

Tên và số hợp đồng	[ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]		
Ngày ký hợp đồng	[ghi ngày, tháng, năm]		
Ngày hoàn thành	[ghi ngày, tháng, năm]		
Giá hợp đồng	[ghi tổng giá hợp đồng bằng số tiền và đồng tiền đã ký]		Tương đương ____ VND
Trong trường hợp là thành viên trong liên danh hoặc NCC phụ, ghi giá trị phần hợp đồng mà NCC đảm nhiệm	[ghi phần trăm giá hợp đồng trong tổng giá hợp đồng]	[ghi số tiền và đồng tiền đã ký]	Tương đương ____ VND
Tên dự án:	[ghi tên đầy đủ của dự án có hợp đồng đang kê khai]		
Tên Chủ đầu tư:	[ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
Địa chỉ:	[ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của chủ đầu tư]		
Điện thoại/fax:	[ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng, địa chỉ e-mail]		
E-mail:			
Mô tả tính chất tương tự của hợp đồng			
1. Loại hàng hóa	[ghi thông tin phù hợp]		
2. Về giá trị	[ghi số tiền bằng VND]		
3. Về quy mô thực hiện	[ghi quy mô theo hợp đồng]		
4. Các đặc tính khác	[ghi các đặc tính khác nếu cần thiết]		

Ghi chú:

NCC phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến các hợp đồng đó

(1) Trong trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này.

(2) NCC chỉ kê khai nội dung tương tự với yêu cầu của gói thầu.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA NCC ⁽¹⁾

Tên NCC: _____

Ngày: _____

Tên thành viên của NCC liên danh (nếu có): _____

Số liệu tài chính cho 3 năm gần nhất ⁽²⁾ [VND]		
Năm 1:	Năm 2:	Năm 3:

Thông tin từ Bảng cân đối kế toán

Tổng tài sản			
Tổng nợ			
Giá trị tài sản ròng			
Tài sản ngắn hạn			
Nợ ngắn hạn			
Vốn lưu động			

Thông tin từ Báo cáo kết quả kinh doanh

Tổng doanh thu			
Doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động sản xuất kinh doanh ⁽³⁾			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

Đính kèm là bản sao các báo cáo tài chính cho ba năm gần nhất ⁽⁴⁾, như đã nêu trên, tuân thủ các điều kiện sau:

1. Phản ánh tình hình tài chính của NCC hoặc thành viên liên danh (nếu là NCC liên danh).
2. Các báo cáo tài chính được kiểm toán theo quy định.
3. Các báo cáo tài chính phải hoàn chỉnh, đầy đủ nội dung theo quy định.
4. Các báo cáo tài chính phải tương ứng với các kỳ kế toán đã hoàn thành và được kiểm toán.

